

Bản án số: 41/2017/DS-ST

Ngày: 22/9/2017

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Đang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Nguyễn Hồng Lành.**
- 2. Bà Ngô Thị Như Ý.**

Thư ký Tòa án: Ông **Ngô Văn Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Ông **Trương Quốc Tuấn** – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án T. lý số: 88/2017/TLST – DS ngày 15 tháng 5 năm 2017, Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2017/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Quách T.V** - sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh **Võ H.T** – sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Phạm Thị N.T** - sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Quách T.V** - sinh năm 1959.

Địa chỉ: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Chị **Võ N.T (Võ Thị N.T).**

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông V có đơn yêu cầu vắng mặt, anh T và chị Th vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 5 năm 2017 và các lời khai có trong hồ sơ vụ án ông Quách T.V trình bày: Vào ngày 07 tháng 8 năm 2016 âm lịch chị Th có nhờ ông V vay dùm số tiền 30.000.000đ, hai ngày sau nhờ ông V vay thêm 10.000.000đ. Đến ngày 19 tháng 12 năm 2016 anh Võ H.T viết giấy cam kết trả nợ. Từ ngày viết biên nhận thì vợ chồng anh T chỉ trả được số tiền 3.000.000đ vào tháng 1 năm 2017 âm lịch. Nay ông V yêu cầu anh T và chị Th trả cho ông V và bà T số tiền 37.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 01 tháng 02 năm 2017 âm lịch đến khi trả xong nợ.

* Bị đơn đã được tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của ông V đối với anh T và chị Th, đã được thông báo hòa giải về yêu cầu của ông V đối với anh T và chị Th, anh T và chị Th không đến Tòa án và cũng không nộp văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu của ông V. Tòa án cũng đến nhà anh T và chị Th, nhưng anh chị không có mặt tại nhà Tòa án không làm việc được.

* Tại phiên tòa:

- Ông V có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và có đơn rút yêu cầu tính lãi suất đối với anh T và chị Th.

- Anh T và chị Th đã được triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng không có nộp văn bản nêu ý kiến.

- Không có đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ mới.

*** Ý kiến của Kiểm sát viên:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án đến khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với Hội đồng xét xử và Thư ký tính từ thời điểm bắt đầu phiên tòa cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Ông V và bà T tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, anh T và chị Th vi phạm khoản 15 và 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quách T.V, buộc anh T và chị Th trả cho ông V và bà T số tiền vay là 37.000.000đ. Do ông V rút yêu cầu tính lãi suất, nên đình chỉ yêu cầu này của ông V đối với anh T và chị Th.

*** Các tình tiết của vụ án:**

- Tại giấy cam kết ngày 19 tháng 12 năm 2016 có xác nhận của Trưởng ấp ông Nguyễn H.T thể hiện anh T có nợ ông V 40.000.000đ, không thỏa Thận lãi suất.

- Ông V xác định vào tháng 01 năm 2017 âm lịch anh T và chị Th trả cho ông số tiền 3.000.000đ, còn nợ gốc 37.000.000đ.

- Ông V yêu cầu anh T và chị Th trả số tiền vay 37.000.000đ, rút tính lãi suất đối với anh T và chị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án dân sự: Ông V khởi kiện yêu cầu anh T và chị Th trả tiền nợ vay, được Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý - giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Do bà Tha ủy quyền ông V tham gia tố tụng và ông V có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, anh T và chị Th vắng mặt tại phiên tòa không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông V: Ông V khởi kiện yêu cầu anh T và vợ anh T là chị Th trả số tiền vay 37.000.000đ cho ông V và vợ ông là bà Tha. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông V đã cung cấp giấy cam kết đề ngày 19 tháng 12 năm 2016 thể hiện anh T có nợ ông V số tiền 40.000.000đ, Tòa án đã xác minh đối với Trưởng ấp H, xã V là ông Nguyễn H.T, được ông H.T xác định: "Giấy cam kết được anh T và ông V mang đến nhà ông H.T nhờ ông H.T xác nhận, khi đó ông V và anh T thừa nhận nội dung giấy cam kết nên ông H.T mới ký xác nhận vào giấy cam kết này". Từ đó cho thấy có việc anh T vay tiền ông V và còn nợ ông V 40.000.000đ, ông V xác định anh T và chị Th đã trả được 3.000.000đ chỉ còn nợ 37.000.000đ. Đây là sự tự nguyện thừa nhận của ông V được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu về lãi suất của ông V: Do ông V rút yêu cầu về lãi suất đối với anh T và chị Th, nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của ông V.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ buộc anh T và chị Th trả cho ông V và bà T số tiền nợ vay là 37.000.000đ. Anh T và chị Th phải chịu lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án:

- Do ông V được chấp nhận yêu cầu, nên ông V không phải chịu án phí. Ông V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 925.000đ tại biên lai Th tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009820 ngày 15 tháng 5 năm 2017, nên ông V được nhận lại số tiền 925.000đ.

- Buộc anh T và chị Th chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 1.850.000đ.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 227, 228, 244, 246, 271, 273, 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Áp dụng các Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của ông Quách T.V đối với anh T và chị Th.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện còn lại của ông Quách T.V, buộc anh Võ H.T và chị Võ N.T trả cho ông Quách T.V và bà Phạm Thị N.T số tiền 37.000.000đ.

3. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông V không phải chịu án phí. Ông V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 925.000đ tại biên lai Th tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009820 ngày 15 tháng 5 năm 2017, nên ông V được nhận lại số tiền 925.000đ.

- Buộc anh T và chị Th chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với nghĩa vụ trả nợ là 1.850.000đ.

“Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự”.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị Bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Đang